TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chiêm Hóa, ngày 24 tháng 02 năm 2023

Số: 13/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 275, 288, 290 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ đơn trình bày ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không đề ngày về việc nhất trí nội dung biên bản hòa giải thành ngày 15/02/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành và văn bản nhất trí đối với các thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, các đương sự có mặt không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Thanh N đã nhất trí bằng văn bản về sự thỏa thuận đã được lập tại biên bản hòa giải thành ngày 15/02/2023, không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** NHTMCP BĐLV; địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 TQK, phường TT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Giang N; Địa chỉ: Tòa nhà Viettel Tuyên Quang, số 172 đường BT, phường TQ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Mạnh H, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Chiêm Hóa. Địa chỉ: Tổ DPVL, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1974 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1980*;* Cùng địa chỉ: Thôn LB, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Thanh N, sinh năm 2000, địa chỉ thôn LB, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm thanh toán nợ: Ông Hà Văn T và bà Triệu Thị L, chị Hà Thị Thanh N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho NHTMCP BĐLV tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/02/2023 là 129.025.453 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 20/3/2023. Trong đó:

+ Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng HDTD55B2021102 ngày 14/05/2021, số tiền nợ gốc là 119.999.988 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/02/2023 là 3.722.988 đồng.

+ Đối với khoản vay theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, số tiền nợ gốc là 5.173.200 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/02/2023 là 129.277 đồng.

Chia ra: Ông T phải thanh toán số tiền là 43.008.484 đồng, bà L phải thanh toán số tiền là 43.008.484 đồng; chị Hà Thị Thanh N phải thanh toán số tiền là 43.008.484 đồng.

Cụ thể nghĩa vụ thanh toán cho NH của từng người như sau:

- Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng HDTD55B2021102 ngày 14/05/2021:

+ Ngày 20/3/2023, ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 39.999.996 đồng và tiền lãi là 1.240.996 đồng;

+ Ngày 20/3/2023, bà phải thanh toán số tiền nợ gốc là 39.999.996 đồng và tiền lãi là 1.240.996 đồng;

+ Ngày 20/3/2023 chị N phải thanh toán số tiền nợ gốc là 39.999.996 đồng và tiền lãi là 1.240.996 đồng.

- Đối với khoản vay theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế:

+ Ngày 20/3/2023, ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.724.400 đồng và tiền lãi là 43.092 đồng.

+ Ngày 20/3/2023, bà L phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.724.400 đồng và tiền lãi là 43.092 đồng.

+ Ngày 20/3/2023, chị N phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.724.400 đồng và tiền lãi là 43.092 đồng.

- Sau khi ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L và chị Hà Thị Thanh N thanh toán xong tất cả các khoản nợ thì NHTMCP BĐLV trả lại cho ông Hà Văn T và bà Triệu Thị L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 422778 do UBND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 28/11/2013, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH.01298, cấp cho hộ ông Hà Văn T và bà Triệu Thị L.

- Trường hợp ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L và chị Hà Thị Thanh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản bảo đảm thế chấp là thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thôn LB, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (Thửa đất số: 01, tờ bản đồ số 00) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 422778, cấp UBND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 28/11/2013, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH.01298, cấp cho hộ ông Hà Văn T và bà Triệu Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC55B202168, ngày 14/5/2021.

- Nguyên đơn NHTMCP BĐLV, bị đơn ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Thanh N cùng xác nhận: Toàn bộ tài sản thế chấp tại thời điểm thế chấp và thời điểm hiện nay đều thuộc tài sản thế chấp.

- Trường hợp tài sản thế chấp nêu trên bị xử lý để thu hồi nợ cho NH thì toàn bộ những người hiện đang sinh sống, quản lý sử dụng tài sản thế chấp đều có nghĩa vụ bàn giao tài sản nhà, đất để bảo đảm việc thu hồi nợ và thi hành án.

- Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L và chị Hà Thị Thanh N đối với NHTMCP BĐLV. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L, chị Hà Thị Thanh N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho NHTMCP BĐLV.

- *Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ*: Kể từ ngày 16/02/2023 ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L, chị Hà Thị Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD55B2021102 ngày 14/05/2021 và giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/05/2021 đã ký giữa ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L và chị Hà Thị Thanh N với NHTMCP BĐLV cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

- Về án phí: Ông Hà Văn T, bà Triệu Thị L, chị Hà Thị Thanh N phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.225.636 đồng *(Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng).* Chia ra:

+ Ông Hà Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.075.212 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười hai đồng).

+ Bà Triệu Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.075.212 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười hai đồng).

+ Chị Hà Thị Thanh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.075.212 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười hai đồng).

Ngân hàng TMCP BĐLV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho NHTMCP BĐLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.175.000 đồng *(Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số

AA/2021/0006093 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh